

Số: /QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2886/TTr-SGTVT-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 21 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. Chi tiết, có Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông công khai thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo đúng quy định. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2024.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm
2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
1.	Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.	Giao thông vận tải	
2.	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Đường bộ	
3.	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
4.	Phê duyệt Đề án “Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác”	Đường bộ	
5.	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
6.	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
7.	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
8.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
9.	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
10.	Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý	Đường bộ	
11.	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
12.	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Đường bộ	
13.	Thu hồi tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Đường bộ	
14.	Thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	
15.	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.	Đường thủy nội địa	
16.	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	
17.	Phê duyệt Đề án Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	
18.	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Đường thủy nội địa	
19.	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	
20.	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	
21.	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Đường thủy nội địa	

PHẦN II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Thủ tục Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

a) Trình tự thực hiện:

- Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của người có thẩm quyền.

+ Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trình người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng.

+ Trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền.

- Căn cứ kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng được phê duyệt, đơn vị quản lý sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập và triển khai kế hoạch tuần. Kế hoạch tuần phải thể hiện rõ các nội dung: Thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng; người sử dụng; tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất và Quy chuẩn (nếu có).

- Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được giao, nhận theo kế hoạch làm việc; việc giao, nhận được ghi chép trong sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có thể được xây dựng, phê duyệt trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng tháng, hàng tuần của đơn vị.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Dự thảo Kế hoạch Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng của đơn vị trình.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trước ngày 25 hàng tháng

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thanh tra Sở, Trung tâm Điều hành và Giám sát giao thông vận tải.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Thanh tra Sở, Trung tâm Điều hành và Giám sát giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở; Chánh Thanh tra Sở.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng được Phê duyệt

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Thông tư 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc ngành Giao thông vận tải.

2. Thủ tục Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)

a) Trình tự thực hiện:

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu, trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu phải thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản thỏa thuận

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan phối hợp thực hiện: không

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn trả lời

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

- Văn bản hợp nhất Thông tư Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

3. Thủ tục Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý đường bộ cùng cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thống kê toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đang quản lý hoặc tạm quản lý (bao gồm cả trường hợp tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư chuyển giao cho Nhà nước theo quy định mà không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản);

+ Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại tài sản, cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh chủ trì, lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc giao tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của cơ quan đơn vị có liên quan của địa phương (đối với tài sản thuộc địa phương quản lý); cơ quan dự kiến được giao quản lý tài sản (trong trường hợp dự kiến giao cho cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện, cơ quan quản lý đường bộ cấp xã): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản do cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh lập: 01 bản chính;

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao/điều chuyển tài sản; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản (nếu có)): 01 bản sao

- Giấy tờ khác có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- **Cơ quan có thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải, Hạt giao thông đường bộ

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Thủ tục Phê duyệt Đề án “Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác”.

a) Trình tự thực hiện:

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:*

- Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:*

- Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm b2 khoản này, cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản.

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

- Cơ quan quản lý tài sản:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

+ Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

- UBND cấp huyện:

+ Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

+ Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này sau khi được hoàn thiện: bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

+ Hồ sơ quy định tại điểm b1 khoản này: bản sao.

- Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

+ Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này sau khi được hoàn thiện: bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

+ Hồ sơ quy định tại điểm b2 khoản này: bản sao

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý: Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải.

- Thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Điểm c khoản 1, Điểm a, b khoản 4 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...-ĐATT

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(Phương thức: Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- 1. Cơ sở pháp lý
 - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
 - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- 2. Cơ sở thực tiễn
 - a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản
 - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
 - Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.
 - b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức trực tiếp tổ chức khai thác: Quyết định giao tài sản của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...
 - c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:
 - Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan quản lý tài sản (nếu có);
 - Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.
- 2. Thời hạn khai thác tài sản (nếu có).
- 3. Phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản.
- 4. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc trực tiếp khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước; số để lại đơn vị.
- 5. Lý do khai thác tài sản theo phương thức “Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản”: Đánh giá hiệu quả dự tính của việc thực hiện Đề án này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....
.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Thủ tục Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

a) Trình tự thực hiện

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:*

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:*

- Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

- Cơ quan quản lý tài sản:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- UBND cấp huyện:

+ Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ quy định tại điểm b1 khoản này: 01 bản sao.

- Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ quy định tại điểm b2 khoản này: 01 bản sao

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:* Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

h) Phí, lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không qui định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Điểm b khoản 5 Điều 14, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
CƠ QUAN

Số: .../...-ĐATP

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG
BỘ**

(Phương thức: Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- 1. Cơ sở pháp lý
 - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
 - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- 2. Cơ sở thực tiễn
 - a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản
 - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
 - Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.
 - b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản: Quyết định giao tài sản của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...
 - c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, cần nêu cụ thể các thông tin:
 - Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi...) của cơ quan quản lý tài sản (nếu có);
 - Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.
- 2. Thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.
- 3. Phương thức tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

5. Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá.

6. Phương thức thanh toán.

7. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.

8. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....
.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Thủ tục Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:*

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:*

- Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

- Cơ quan quản lý tài sản:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- UBND cấp huyện:

+ Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ quy định tại điểm b1 khoản này: 01 bản sao.

- Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh:

+ Tờ trình của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

+ Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:* Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt,

h) Phí, lệ phí: không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không qui định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

- Điểm b khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

....., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Phương thức khai thác:.....(1)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản.

2.3 Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- a) Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- b) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản theo từng phương thức: trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và hình thức khai thác khác (nếu có).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (2)

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản; phương thức khai thác (trực tiếp tổ chức khai thác/cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác); thời hạn khai thác tài sản;

Đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản thì dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành đường bộ và pháp luật có liên quan.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí; căn cứ và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản);

b) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

c) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƯỢC
 GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mỗi Đề án được lập cho 01 phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ.

(2) Nội dung báo cáo giải trình cho phương thức đề xuất khai thác.

7. Thủ tục Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:*

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

** Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:*

- Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ*

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

- Cơ quan quản lý tài sản:

- + Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
 - + Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;
 - + Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
 - + Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
 - Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.
 - UBND cấp huyện:
 - + Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
 - Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;
 - + Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
 - + Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
 - + Hồ sơ quy định tại điểm b1 khoản này: 01 bản sao.
 - Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh:
 - + Tờ trình của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
 - Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;
 - + Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
 - + Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
 - + Hồ sơ quy định tại điểm b2 khoản này: 01 bản sao
- d) Thời hạn giải quyết:**
- *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
 - *Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:* Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan được giao quản lý tài sản
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không qui định

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

- Điểm b khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 16 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-ĐA

....., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Phương thức khai thác:.....(1)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản.

2.3 Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản theo từng phương thức: trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và hình thức khai thác khác (nếu có).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (2)

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản; phương thức khai thác (trực tiếp tổ chức khai thác/cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác); thời hạn khai thác tài sản;

Đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản thì dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành đường bộ và pháp luật có liên quan.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí; căn cứ và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản);

b) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

c) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƯỢC
 GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mỗi Đề án được lập cho 01 phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ.

(2) Nội dung báo cáo giải trình cho phương thức đề xuất khai thác.

8. Thu tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình UBND tỉnh;

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có): 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 44/2024/NĐ-CP).

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm những nội dung chủ yếu sau: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản có tài sản thu hồi; tên cơ quan được giao thực hiện quyết

định thu hồi; danh mục tài sản thu hồi (tên tài sản; số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán); lý do thu hồi; trách nhiệm tổ chức thực hiện

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý:

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

Mẫu số 01C
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ¹**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

9. Thủ tục Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện

+ Khi có tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần điều chuyển, cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình UBND tỉnh;

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND tỉnh này xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó về việc đề nghị được tiếp nhận tài sản: 01 bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại đường bộ thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp điều chuyển theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều Nghị định 44/2024/NĐ-CP): 01 bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP do cơ quan quản lý tài sản lập: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản gồm những nội dung chủ yếu sau: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản có tài sản điều chuyển; tên cơ quan, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản); lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

- Điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

10. Thủ tục Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý

a) Trình tự thực hiện

+ Khi có tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần chuyển giao, cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình UBND cấp tỉnh.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện hoặc cơ quan quản lý đường bộ cấp xã quản lý) về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

- Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi tiếp nhận tài sản) trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý sử dụng tài sản công;
- Điểm c khoản 1, khoản 4, khoản 5 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

11. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình UBND cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, UBND cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, gồm những nội dung chủ yếu sau đây: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản có tài sản thanh lý; danh mục tài sản thanh lý (tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, lý do thanh lý); hình thức thanh lý; hình thức xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có); quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý; trách nhiệm tổ chức thực hiện;

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP:

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý:

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

12. Thủ tục Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trình tự thực hiện

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ*

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị xử lý tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

** Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

+ Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

13. Thủ tục Thu hồi tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

a) Trình tự thực hiện

+ Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình UBND tỉnh;

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

+ Căn cứ quyết định thu hồi tài sản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về giao thông đường bộ và pháp luật khác có liên quan.

+ Cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có): 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này).

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Thu hồi tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l) Căn cứ pháp lý

- Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

- Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

.....
CƠ QUAN

Mẫu số 01C
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ / sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

14. Thủ tục Thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc khai thác tài sản, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ dự toán chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trình Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18, Nghị định 44/2024/NĐ-CP.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Quá thời hạn quy định, chủ tài khoản tạm giữ chưa nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hoặc văn bản về lý do chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán của cơ quan quản lý tài sản thì chủ tài khoản tạm giữ nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan quản lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

- Văn bản thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này: 01 bản chính.

- Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

- Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ và các dịch vụ khác (nếu có); hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được xử lý, chủ tài khoản tạm giữ.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp tiền từ tài khoản Tạm giữ để thanh toán chi phí liên quan đến xử lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ .

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/04/2024 của Chính phủ quy định quản lý, xử dụng tài sản công và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

15. Thủ tục Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.

a) Trình tự thực hiện: Sở Giao thông vận tải căn cứ vào thực tế tổ chức khảo sát xây dựng tiêu chí:

- Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý;
- Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa;
- Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa;

- Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa, địa phương.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát địa hình luồng đường thủy nội địa, bao gồm nội dung công tác đo đạc và xử lý các số liệu khảo sát; hồ sơ tính toán lưới tọa độ và độ cao; thống kê chi tiết các công trình, báo hiệu đường thủy nội địa hiện hữu (nếu có).

- Nhật ký thi công khảo sát.

- Sổ đo mực nước; sổ đo lưới tọa độ và độ cao.

- Bình đồ khảo sát.

- Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát.

- Dữ liệu để số hóa kết quả khảo sát.

- Hồ sơ khảo sát thường xuyên thực hiện theo tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

- Các tài liệu liên quan khác.

d) Thời hạn giải quyết: Không

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản Quyết định

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Yêu cầu chung công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát phải được lập phù hợp với loại, cấp kỹ thuật hiện trạng của luồng đường thủy nội địa, loại hình khảo sát;

- Phương án kỹ thuật khảo sát đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng;

- Công tác khảo sát tuân thủ nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định;

- Bình đồ khảo sát trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trực địa phương và hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trực quốc gia;

- Khảo sát định kỳ: bình đồ thể hiện tọa độ, cao độ đáy luồng đường thủy nội địa, phạm vi luồng, tìm luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, lý trình và hệ thống báo hiệu trên luồng (nếu có); cao độ mực nước tại thời điểm đo; các thông tin về địa hình, địa giới hành chính, địa danh, lý trình, công trình trên đường thủy nội địa; e) Đối với khảo sát đột xuất: bình đồ khảo sát thể hiện tọa độ, cao độ trong phạm vi khảo sát, tìm luồng, lý trình và các thông tin có liên quan thuộc phạm vi khảo sát; cao độ mực nước tại thời điểm đo;

- Đối với khảo sát thường xuyên: bình đồ khảo sát thể hiện chiều sâu của luồng tại khu vực có vị trí bãi cạn, vật chướng ngại trên luồng; mực nước tại thời điểm khảo sát; sự thay đổi của báo hiệu đường thủy nội địa (nếu có); những cảnh báo cần thiết khác.

* Nội dung công việc khảo sát định kỳ và đột xuất luồng đường thủy nội địa

- Nhiệm vụ khảo sát và lập phương án kỹ thuật khảo sát;
- Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu;
- Khảo sát hiện trường;
- Xây dựng lưới tọa độ và độ cao; đo địa hình trên cạn và dưới nước;
- Đo, quan trắc thủy văn; 5
- Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát;
- Các công việc khảo sát khác.

* Nội dung công tác khảo sát thường xuyên luồng đường thủy nội địa được thực hiện theo tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

* Công tác xây dựng thủy đồ điện tử được ưu tiên thực hiện đối với các luồng trên hành lang vận tải thủy, tuyến vận tải chính, luồng có tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoạt động và được cập nhật sau các lần khảo sát định kỳ.

1) Căn cứ pháp lý

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 Quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

16. Thủ tục Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo bản sao hồ sơ gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến về các nội dung: Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự cần thiết, phù hợp của Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan; sự phù hợp về cơ sở và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản; các nội dung trong Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Đề án;

Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản chưa phù hợp;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản chưa phù hợp;

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP: 01 bản chính;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;

- Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

ỦY BAN NHÂN DÂN...
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-ĐA

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

Phương thức khai thác:.....¹

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2014;
- Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

2. Cơ sở thực tiễn

- 2.1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản
- 2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản
- 2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa:

- a) Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa
- b) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản theo từng phương thức: Trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và hình thức khai thác khác (nếu có).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa²

2.1. Phương án khai thác tài sản:

- a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: Tên tài sản; số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; tình trạng tài sản; phương thức khai thác (trực tiếp tổ chức khai thác/cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác); thời hạn khai thác tài sản;
- b) Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác:

- a) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí; căn cứ và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản);
- b) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;
- c) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Mỗi Đề án được lập cho một phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

² Nội dung đề xuất cho phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa nêu tại điểm nêu trên.

17. Thủ tục Phê duyệt Đề án Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo bản sao hồ sơ gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến về các nội dung: Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự cần thiết, phù hợp của Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan; sự phù hợp về cơ sở và phương pháp xác định giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; các nội dung trong Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Đề án;

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản chưa phù hợp;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

** Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

** Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản chưa phù hợp;

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP: 01 bản chính;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;

- Khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

ỦY BAN NHÂN DÂN...
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

Phương thức khai thác:.....¹

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2014;
- Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

2. Cơ sở thực tiễn

- 2.1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản
- 2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản
- 2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa:

- a) Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa
- b) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản theo từng phương thức: Trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và hình thức khai thác khác (nếu có).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa²

2.1. Phương án khai thác tài sản:

- a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: Tên tài sản; số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; tình trạng tài sản; phương thức khai thác (trực tiếp tổ chức khai thác/cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác); thời hạn khai thác tài sản;
- b) Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác:

- a) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí; căn cứ và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản);
- b) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;
- c) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Mỗi Đề án được lập cho một phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

² Nội dung đề xuất cho phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa nêu tại điểm nêu trên.

18. Thủ tục Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại tài sản theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

** Số lượng bộ hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị mất, bị hủy hoại trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị mất, bị hủy hoại trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;
- Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI, ỦY BAN NHÂN DÂN...
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Hình thức xử lý: Thanh lý/Điều chuyển/...

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)		Giá trị (nghìn đồng)		Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (I+II...)										
I	Tuyến đường thủy nội địa A										
1	Cảng thủy nội địa										
2	Bến thủy nội địa										
3	Âu tàu										
4	Khu neo đậu ngoài cảng										
...											
II	Tuyến đường thủy nội địa B										
...											

Ghi chú:

- Số lượng/khối lượng kê khai tại cột số 4 đối với tài sản là luồng đường thủy nội địa ghi theo chiều dài tuyến luồng.
- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại kê khai tại cột số 9, cột số 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.
- Tình trạng tài sản tại cột số 11 ghi: Đang sử dụng, hỏng không sử dụng được.

19. Thủ tục Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp. Trường hợp vật liệu, vật tư thu hồi từ thanh lý tài sản được xử lý theo hình thức điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc địa phương quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị, gửi Bộ Tài chính xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

* *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị thanh lý tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản thanh lý theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP (trong đó nêu rõ lý do thanh lý): 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

* *Số lượng bộ hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa có tài sản được thanh lý theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 45/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;
- Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 23 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Hình thức xử lý: Thanh lý/Điều chuyển/...

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)		Giá trị (nghìn đồng)		Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (I+II...)										
I	Tuyến đường thủy nội địa A										
1	Cảng thủy nội địa										
2	Bến thủy nội địa										
3	Ấu tàu										
4	Khu neo đậu ngoài cảng										
...											
II	Tuyến đường thủy nội địa B										
...											

Ghi chú:

- Số lượng/khối lượng kê khai tại cột số 4 đối với tài sản là luồng đường thủy nội địa ghi theo chiều dài tuyến luồng.
- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại kê khai tại cột số 9, cột số 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.
- Tình trạng tài sản tại cột số 11 ghi: Đang sử dụng, hỏng không sử dụng được.

20. Thủ tục Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Khi có tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa cần điều chuyển, cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp; gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, doanh nghiệp: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP (trong đó nêu rõ mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản): 01 bản chính;

- Hồ sơ liên quan đến chuyển đổi công năng sử dụng tài sản (trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

** Số lượng bộ hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa cần điều chuyển.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp;

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 45/2018/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;
- Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI, ỦY BAN NHÂN DÂN...

TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Hình thức xử lý: Thanh lý/Điều chuyển/...

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)		Giá trị (nghìn đồng)		Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (I+II...)										
I	Tuyến đường thủy nội địa A										
1	Cảng thủy nội địa										
2	Bến thủy nội địa										
3	Ấu tàu										
4	Khu neo đậu ngoài cảng										
...											
II	Tuyến đường thủy nội địa B										
...											

Ghi chú:

- Số lượng/khối lượng kê khai tại cột số 4 đối với tài sản là luồng đường thủy nội địa ghi theo chiều dài tuyến luồng.
- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại kê khai tại cột số 9, cột số 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.
- Tình trạng tài sản tại cột số 11 ghi: Đang sử dụng, hỏng không sử dụng được.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI, ỦY BAN NHÂN DÂN...**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

21. Thủ tục Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định 45/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hiện có), hoặc 60 ngày kể từ ngày tài sản hoàn thành, đưa vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm mới sau ngày Nghị định 45/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức đang quản lý, sử dụng tài sản hoàn thành việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản và lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Kinh phí tổ chức, thực hiện việc rà soát, phân loại tài sản được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền;

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

* *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản rà soát, phân loại tài sản hoặc hồ sơ tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (tên tài sản; số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

* *Số lượng bộ hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công;

- Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa